

Số: 162 / NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI
(Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 161/BBKP-ĐHĐCĐ ngày 08/06/2020 của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Quy chế tổ chức đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được ban hành kèm theo Tờ trình số 124/ TTr-HĐQT ngày 27/5/2020.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký và được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BẾN XE
HÀ NỘI
Q. HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI

Bùi Hồng Sơn

QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI

(Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua kèm theo Nghị quyết ngày 08 tháng 06 năm 2020
của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về cách thức tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội (sau đây gọi là “Công ty”).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- a. “**Đại biểu**” là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền) của Cổ đông.
- b. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức các Đại biểu có thể lựa chọn tham gia *trực tiếp* hoặc *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền biểu quyết/bầu cử của mình.
- c. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
- d. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho Đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử.
- e. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
- f. “**Xác thực**” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
- g. “**Sự kiện bất khả kháng**” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.
- h. “**Bầu dồn đều**” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.
- i. “**Bầu ghi số**” là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu *bằng* tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

- a. Điều kiện tham gia:
 - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
 - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
- b. Yêu cầu kỹ thuật:
 - Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
- c. Cách thức thực hiện:
 - Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại Điều 4 Quy chế này để tham dự họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 4. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

- a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc theo hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
- b. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty (hoặc theo thông tin Cổ đông đã cung cấp cho Công ty).
- c. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 5. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 4 Quy chế này và đã thực

OC
CÔ
CỔ
B
H
ING

hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 6. Quy định về ủy quyền trực tuyến

- a. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền trên hệ thống trực tuyến (gọi chung là ủy quyền trực tuyến) để ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu của mình cho người khác thay mặt tham dự cuộc họp. Số lượng đại diện ủy quyền, cách thức ủy quyền... được thực hiện theo Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ
- b. Việc ủy quyền trực tuyến chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:
 - Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền và hoàn thành việc ủy quyền trên hệ thống trực tuyến.
 - Giấy ủy quyền phải có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.
 - Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính có xác nhận của cổ đông ủy quyền và đại diện nhận ủy quyền gửi về trước giờ khai mạc chính thức.
- c. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc cuộc họp ĐHĐCĐ khai mạc. Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.
- d. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị coi là vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu điện tử

- a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:
 - Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
 - Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

05
G
PH
N
N
AI

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử đối với vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình họp đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình họp. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 9 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố theo Chương trình trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua

- a. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa có mặt để điều khiển cuộc họp. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
- b. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử

- a. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.
- b. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- c. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

Điều 13. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến

- a. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
 - Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;
- b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
 - Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 14. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

- a. Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số Đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác,....
- b. Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có)

sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

- a. Phụ lục này gồm 3 chương, 16 điều và có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b. Đại biểu, các cá nhân, tổ chức, phòng nghiệp vụ có liên quan đến việc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGD, Cổ đông;
- Lưu TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN XE
HÀ NỘI
Bùi Hồng Sơn



C.P. N.

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
(Theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội;

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 08 tháng 06 năm 2020 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội, HĐQT Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, với thành phần Ban kiểm phiếu và Ban Giám sát như sau:

- Ban kiểm phiếu:

- | | |
|------------------------------------------------------------------|------------|
| 1. Bà Nguyễn Ngọc Tú – Phó phòng Phòng Tài chính – Kế toán | Trưởng ban |
| 2. Ông Trần Tiến Dũng – Chuyên viên Phòng Tổ chức hành chính | Thành viên |
| 3. Bà Phạm Thị Thái Thanh – Chuyên viên Phòng Tổ chức Hành chính | Thành viên |

- Giám sát kiểm phiếu:

1. Bà Vũ Thúy Hạnh - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Đoàn Kim Anh - Thành viên
3. Ông Đoàn Duy Thái - Thành viên

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các nội dung và kết quả như sau:

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI
Mã chứng khoán : HNB
Trụ sở chính : Góc 2 Bến xe Giáp Bát – Giáp Bát – Hoàng Mai – Hà Nội
Điện thoại : 0243.8642439 Fax: 0243.8644536

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100105528 ngày 18/10/2004 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 05/10/2016.

2. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

- Mục đích: Thông qua quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Vấn đề cần lấy ý kiến: Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

3. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

- Thời gian lấy ý kiến cổ đông: từ ngày 28/5/2020 đến 11 giờ ngày 08/6/2020
- Tổng số phiếu đã gửi đến địa chỉ đăng ký của cổ đông: 431 phiếu (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/5/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp và các đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông) tương ứng **9.500.000 cổ phần** chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về: 294 phiếu, đại diện cho: **7.179.082 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **75,5693%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:
 - Số phiếu thu về hợp lệ: 289 phiếu, tương ứng **7.168.282 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,8496%** Tính trên số CP biểu quyết thu về.
 - Số phiếu thu về không hợp lệ: 5 phiếu, tương ứng **10.800 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **0,1504%** Tính trên số CP biểu quyết thu về.
- Số phiếu cổ đông không gửi trả lời về Công ty: 137 phiếu, tương ứng **2.320.918 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **24,4307%** Tính trên số CP biểu quyết thu về.

(Đính kèm danh sách cổ đông tham gia biểu quyết)

Nội dung biểu quyết: Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Kết quả kiểm phiếu:

Tổng số phiếu tán thành: 288 đại diện cho: **7.165.882 cổ phần**, chiếm: **99,8162%** Tính trên số CP biểu quyết thu về.

Tổng số phiếu không tán thành: 01 đại diện cho: **2.400 cổ phần**, chiếm: **0,0334%** Tính trên số CP biểu quyết thu về.

Tổng số phiếu không ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần, chiếm: 0% Tính trên số CP biểu quyết thu về.

Tổng số phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ: 05 đại diện cho: **10.800 cổ phần**, chiếm **0,1504%** Tính trên số CP biểu quyết thu về.

Như vậy, Nội dung biểu quyết đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là **99,8162%** Tính trên số CP biểu quyết thu về.

4. NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC THÔNG QUA

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, với tỷ lệ tán thành đạt **99,8162%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thu về, ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Bến xe Hà Nội đã thông qua quyết định sau bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

Thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Biên bản được hoàn tất cùng ngày và được các thành viên tham gia ký xác nhận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Bùi Hồng Sơn

THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU

NGƯỜI GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

Nguyễn Ngọc Tú

Trần Tiến Dũng

Phạm Thị Thái Thanh

Vũ Thủy Hương

Đoàn Kim Anh

THƯ KÝ

Lý Thị Kim Thảo

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE HÀ NỘI NĂM 2020**

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2020

STT	Mã Đại biểu	Họ và tên Đại biểu	Số lượng CP đại diện	Kết quả
1	HNB.000001	BÀNH THỊ NHƯ QUỲNH	2.800	Tán thành
2	HNB.000003	BÙI MINH TUẤN	800	Tán thành
3	HNB.000004	BÙI NGỌC HỸ	2.000	Tán thành
4	HNB.000005	BÙI QUANG DŨNG	3.200	Tán thành
5	HNB.000006	BÙI THANH TÙNG	900	Tán thành
6	HNB.000008	BÙI THỊ THANH THỦY	2.100	Tán thành
7	HNB.000010	BÙI VĂN KHÁNH	2.300	Tán thành
8	HNB.000011	CAO TIẾN ĐẠT	300	Tán thành
9	HNB.000013	DOÃN ANH PHÁP	2.800	Tán thành
10	HNB.000016	DOÃN THỊ MẶN	2.300	Tán thành
11	HNB.000017	DƯƠNG THỊ KIM TUYẾT	800	Tán thành
12	HNB.000018	DƯƠNG THỊ THU NHUNG	2.800	Tán thành
13	HNB.000019	DƯƠNG TRẦN HÙNG	1.600	Tán thành
14	HNB.000020	DƯƠNG VĂN HÙNG	2.100	Tán thành
15	HNB.000021	HOÀNG DŨNG	3.200	Tán thành
16	HNB.000023	HOÀNG KIỀU OANH	4.500	Tán thành
17	HNB.000024	HOÀNG MINH KIÊN	2.000	Tán thành
18	HNB.000026	HOÀNG MINH QUANG	2.900	Tán thành
19	HNB.000027	HOÀNG MẠNH CHIẾN	1.400	Tán thành
20	HNB.000028	HOÀNG NGỌC HOA	2.600	Tán thành
21	HNB.000029	HOÀNG NGỌC LÂN	3.900	Tán thành
22	HNB.000030	HOÀNG QUANG VINH	500	Tán thành
23	HNB.000031	HOÀNG THỊ KHÁNH VÂN	3.900	Tán thành
24	HNB.000032	HOÀNG THỊ MINH TÂM	2.900	Tán thành
25	HNB.000034	HOÀNG VIỆT	1.600	Tán thành
26	HNB.000035	HOÀNG VĂN THẮNG	1.200	Tán thành
27	HNB.000038	HÀ VĂN ĐỒNG	3.600	Tán thành
28	HNB.000039	HẠ BÁ PHÚC	2.100	Tán thành
29	HNB.000042	LA VĂN GIANG	4.800	Tán thành
30	HNB.000043	LÊ CÔNG ĐẠT	900	Tán thành
31	HNB.000044	LÊ HOÀNG HẢI	1.400	Tán thành

32	HNB.000045	LÊ HẢI ÂU	3.600	Tán thành
33	HNB.000047	LÊ MAI HƯƠNG	2.500	Tán thành
34	HNB.000048	LÊ MINH HỒNG	2.300	Tán thành
35	HNB.000049	LÊ MINH TÂM	1.500	Tán thành
36	HNB.000050	LÊ MINH TÂM	200	Tán thành
37	HNB.000051	LÊ MẠNH HÙNG	3.400	Tán thành
38	HNB.000052	LÊ NAM	1.100	Tán thành
39	HNB.000054	LÊ QUANG TRUNG	2.500	Tán thành
40	HNB.000055	LÊ QUỐC KHÁNH	3.700	Tán thành
41	HNB.000060	LÊ TIẾN DŨNG	2.600	Tán thành
42	HNB.000061	LÊ TRUNG HIỆU	2.100	Tán thành
43	HNB.000064	LÊ VĂN TOÀN	1.700	Tán thành
44	HNB.000065	LÊ ĐẮC PHÚC	3.500	Tán thành
45	HNB.000066	LÊ ĐỨC ANH	100	Tán thành
46	HNB.000067	LÝ THỊ KIM THOÀ	1.600	Tán thành
47	HNB.000068	LÝ TRƯỜNG SƠN	4.300	Tán thành
48	HNB.000071	LƯU NGỌC HIỀN	2.000	Tán thành
49	HNB.000072	LƯU THỊ THANH VÂN	3.300	Tán thành
50	HNB.000073	LƯU THỊ THU HẰNG	2.900	Tán thành
51	HNB.000074	LƯU THỊ THÀNH	3.300	Tán thành
52	HNB.000075	LƯƠNG ANH VŨ	2.700	Tán thành
53	HNB.000077	LƯƠNG THỊ HỒNG MINH	1.900	Tán thành
54	HNB.000078	LƯƠNG TUẤN QUYỀN	1.800	Tán thành
55	HNB.000079	LẠI NGỌC DŨƠNG	2.900	Tán thành
56	HNB.000081	MAI THANH PHƯƠNG	2.800	Tán thành
57	HNB.000082	MAI THỊ KIỀU OANH	2.900	Tán thành
58	HNB.000083	MAI ĐỨC TUẤN	4.800	Tán thành
59	HNB.000084	NGUYỄN ANH CHIẾN	1.900	Tán thành
60	HNB.000085	NGUYỄN ANH TUẤN	3.600	Tán thành
61	HNB.000086	NGUYỄN ANH TUẤN	3.900	Tán thành
62	HNB.000088	NGUYỄN BÍCH THUY	3.400	Tán thành
63	HNB.000089	NGUYỄN BÍCH THUY	900	Tán thành
64	HNB.000091	NGUYỄN CHÍ THANH	2.500	Tán thành
65	HNB.000093	NGUYỄN CÔNG BẰNG	2.300	Tán thành
66	HNB.000094	NGUYỄN DUY TIỀN	3.300	Tán thành
67	HNB.000097	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	1.400	Tán thành

68	HNB.000098	NGUYỄN HOÀNG HẢI	900	Tán thành
69	HNB.000100	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	4.200	Tán thành
70	HNB.000101	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	2.400	Tán thành
71	HNB.000102	NGUYỄN HUY HOÀNG	3.400	Tán thành
72	HNB.000103	NGUYỄN HUY QUANG	2.600	Tán thành
73	HNB.000105	NGUYỄN HÀO QUANG	3.100	Tán thành
74	HNB.000107	NGUYỄN HẢI QUÂN	600	Tán thành
75	HNB.000108	NGUYỄN HỒNG HẠNH	2.900	Tán thành
76	HNB.000109	NGUYỄN HỮU BÔNG	800	Tán thành
77	HNB.000110	NGUYỄN HỮU PHÚC	4.300	Tán thành
78	HNB.000111	NGUYỄN KHÁNH LY	2.700	Tán thành
79	HNB.000113	NGUYỄN LÊ TRUNG	2.900	Tán thành
80	HNB.000114	NGUYỄN MINH HẰNG	4.000	Tán thành
81	HNB.000117	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	2.600	Không hợp lệ
82	HNB.000118	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	3.600	Tán thành
83	HNB.000119	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	3.400	Tán thành
84	HNB.000120	NGUYỄN MẠNH HÀ	1.800	Tán thành
85	HNB.000121	NGUYỄN MẠNH KHÔI	4.300	Tán thành
86	HNB.000122	NGUYỄN MẠNH TIẾN	2.000	Tán thành
87	HNB.000123	NGUYỄN MẠNH TIẾN	4.000	Tán thành
88	HNB.000125	NGUYỄN MẠNH TUẤN	3.900	Tán thành
89	HNB.000126	NGUYỄN MẠNH TÚ	1.300	Tán thành
90	HNB.000127	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	2.300	Tán thành
91	HNB.000129	NGUYỄN NGỌC HÀ	3.000	Tán thành
92	HNB.000130	NGUYỄN NGỌC SÁNG	2.200	Tán thành
93	HNB.000132	NGUYỄN NGỌC TÚ	3.200	Tán thành
94	HNB.000133	NGUYỄN NGỌC ĐIỆP	3.300	Tán thành
95	HNB.000134	NGUYỄN NHƯ CHIẾN	4.600	Tán thành
96	HNB.000135	NGUYỄN NHƯ TRÚC	4.500	Tán thành
97	HNB.000136	NGUYỄN PHI THANH	64.782	Tán thành
98	HNB.000138	NGUYỄN QUANG THÁI	2.000	Tán thành
99	HNB.000139	NGUYỄN QUỐC HẬU	2.600	Tán thành
100	HNB.000140	NGUYỄN QUỐC NGHĨA	2.700	Tán thành
101	HNB.000143	NGUYỄN THU HÀ	4.200	Tán thành
102	HNB.000144	NGUYỄN THU HỒNG	2.700	Tán thành
103	HNB.000146	NGUYỄN THUY LINH	2.300	Tán thành

104	HNB.000147	NGUYỄN THÀNH MỸ	1.700	Tán thành
105	HNB.000149	NGUYỄN THÚY ANH	200	Tán thành
106	HNB.000153	NGUYỄN THÈ QUỲNH	2.400	Tán thành
107	HNB.000154	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	2.800	Tán thành
108	HNB.000155	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	4.000	Tán thành
109	HNB.000156	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	2.800	Tán thành
110	HNB.000157	NGUYỄN THỊ BÍCH	4.400	Tán thành
111	HNB.000158	NGUYỄN THỊ BÍCH HẰNG	2.700	Tán thành
112	HNB.000159	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	2.400	Tán thành
113	HNB.000161	NGUYỄN THỊ HIỀN	4.200	Tán thành
114	HNB.000163	NGUYỄN THỊ HƯƠNG NHU	1.900	Tán thành
115	HNB.000164	NGUYỄN THỊ HẠNH	700	Tán thành
116	HNB.000167	NGUYỄN THỊ HỒNG	3.500	Tán thành
117	HNB.000168	NGUYỄN THỊ HỒNG	800	Tán thành
118	HNB.000169	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	500	Tán thành
119	HNB.000172	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	3.400	Tán thành
120	HNB.000173	NGUYỄN THỊ LAN	500	Tán thành
121	HNB.000175	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	2.500	Tán thành
122	HNB.000176	NGUYỄN THỊ MINH (HỒNG MINH)	2.600	Tán thành
123	HNB.000177	NGUYỄN THỊ NGÀ	2.200	Tán thành
124	HNB.000178	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	3.100	Tán thành
125	HNB.000179	NGUYỄN THỊ NGUYỆT DUNG	2.700	Tán thành
126	HNB.000180	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	2.700	Tán thành
127	HNB.000182	NGUYỄN THỊ THANH	2.800	Tán thành
128	HNB.000183	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	1.600	Tán thành
129	HNB.000185	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	2.300	Tán thành
130	HNB.000188	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	2.500	Tán thành
131	HNB.000189	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	3.500	Tán thành
132	HNB.000190	NGUYỄN THỊ THU THỦY	900	Tán thành
133	HNB.000191	NGUYỄN THỊ THU TRANG	1.000	Tán thành
134	HNB.000192	NGUYỄN THỊ THÚY	3.800	Tán thành
135	HNB.000193	NGUYỄN THỊ THẢO	1.100	Tán thành
136	HNB.000198	NGUYỄN THỊ VÂN HẢI	2.500	Tán thành
137	HNB.000199	NGUYỄN THỊ XUÂN DUNG	3.500	Tán thành
138	HNB.000202	NGUYỄN TIẾN DŨNG	3.200	Tán thành
139	HNB.000204	NGUYỄN TIẾN UY	1.000	Tán thành

20
3
1
1

140	HNB.000205	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	4.400	Tán thành
141	HNB.000206	NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN	3.500	Tán thành
142	HNB.000207	NGUYỄN TRƯỜNG DŨNG	700	Tán thành
143	HNB.000208	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	2.000	Tán thành
144	HNB.000209	NGUYỄN TRỌNG HUY	2.900	Tán thành
145	HNB.000210	NGUYỄN TRỌNG HÙNG	2.300	Tán thành
146	HNB.000211	NGUYỄN TUYẾT HOA	4.600	Tán thành
147	HNB.000212	NGUYỄN TUẤN ANH	3.300	Tán thành
148	HNB.000213	NGUYỄN TUẤN KHANH	4.700	Tán thành
149	HNB.000214	NGUYỄN TUẤN THÀNH	800	Tán thành
150	HNB.000215	NGUYỄN TÀI CHƯƠNG	1.400	Tán thành
151	HNB.000217	NGUYỄN TÁT THÀNH	5.100	Tán thành
152	HNB.000218	NGUYỄN VINH HÀ	2.000	Tán thành
153	HNB.000219	NGUYỄN VIỆT HÙNG	2.200	Tán thành
154	HNB.000220	NGUYỄN VIỆT THANH	2.900	Tán thành
155	HNB.000222	NGUYỄN VIỆT ANH	1.100	Tán thành
156	HNB.000226	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	2.800	Tán thành
157	HNB.000227	NGUYỄN VĂN HOÀ	3.800	Tán thành
158	HNB.000229	NGUYỄN VĂN MINH	4.600	Tán thành
159	HNB.000231	NGUYỄN VĂN SƠN	4.900	Tán thành
160	HNB.000232	NGUYỄN VĂN SƠN	1.800	Tán thành
161	HNB.000233	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	900	Tán thành
162	HNB.000234	NGUYỄN VĂN TUYỀN	100	Tán thành
163	HNB.000235	NGUYỄN VĂN VIỆT	3.300	Tán thành
164	HNB.000236	NGUYỄN VĂN ĐỒ	10.100	Tán thành
165	HNB.000237	NGUYỄN VĂN ĐỨC	4.600	Tán thành
166	HNB.000238	NGUYỄN VĂN ANH	4.300	Tán thành
167	HNB.000239	NGUYỄN VŨ DIỄM HẰNG	2.300	Tán thành
168	HNB.000242	NGUYỄN XUÂN KIÊM	5.000	Tán thành
169	HNB.000243	NGUYỄN XUÂN LỘC	1.000	Tán thành
170	HNB.000244	NGUYỄN XUÂN MINH	2.400	Tán thành
171	HNB.000245	NGUYỄN XUÂN TIẾN	2.800	Tán thành
172	HNB.000246	NGUYỄN XUÂN TRUNG	4.800	Tán thành
173	HNB.000248	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	3.300	Tán thành
174	HNB.000249	NGUYỄN ĐỨC GƯƠNG	3.300	Tán thành
175	HNB.000251	NGUYỄN ĐỨC HẠ	3.900	Tán thành

176	HNB.000253	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	400	Tán thành
177	HNB.000254	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	2.300	Tán thành
178	HNB.000255	NGUYỄN ĐỨC VUI	4.800	Tán thành
179	HNB.000256	NGUYỄN ĐỨC VĨNH	2.100	Tán thành
180	HNB.000257	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	3.300	Tán thành
181	HNB.000258	NGÔ KIM ANH	400	Tán thành
182	HNB.000260	NGÔ THỊ VƯỢNG	1.200	Tán thành
183	HNB.000262	NHỮ THỊ LAN	5.000	Tán thành
184	HNB.000265	PHAN THỊ NGUYỆT	300	Tán thành
185	HNB.000266	PHAN THỊ VINH	3.000	Tán thành
186	HNB.000267	PHÍ MẠNH TOÀN	4.700	Tán thành
187	HNB.000268	PHÙNG THỊ THU THUYẾT	2.900	Tán thành
188	HNB.000271	PHẠM MINH HÙNG	200	Tán thành
189	HNB.000273	PHẠM NGỌC THẠCH	4.800	Tán thành
190	HNB.000274	PHẠM QUANG HUY	2.500	Tán thành
191	HNB.000275	PHẠM QUỐC CHÍNH	4.700	Tán thành
192	HNB.000276	PHẠM QUỐC TOÀN	1.200	Không hợp lệ
193	HNB.000277	PHẠM T CHÂU LOAN	1.400	Tán thành
194	HNB.000279	PHẠM THỊ DUNG	2.900	Tán thành
195	HNB.000280	PHẠM THỊ DUYÊN	4.100	Tán thành
196	HNB.000281	PHẠM THỊ HOA	2.400	Tán thành
197	HNB.000282	PHẠM THỊ HÀ	3.500	Tán thành
198	HNB.000283	PHẠM THỊ HÒA	2.600	Tán thành
199	HNB.000284	PHẠM THỊ HẢI YẾN	2.700	Tán thành
200	HNB.000285	PHẠM THỊ KHÁNH	2.500	Không hợp lệ
201	HNB.000286	PHẠM THỊ NGỌC LAN	2.000	Tán thành
202	HNB.000287	PHẠM THỊ THÁI THANH	3.300	Tán thành
203	HNB.000289	PHẠM TRỌNG ĐẠO	3.100	Tán thành
204	HNB.000290	PHẠM VĂN HÙNG	1.200	Tán thành
205	HNB.000292	PHẠM VĂN PHÚC	3.600	Tán thành
206	HNB.000294	PHẠM VĂN ĐĂNG	2.300	Tán thành
207	HNB.000296	THẠCH THỊ KIM NGÀ	3.000	Tán thành
208	HNB.000297	TRƯƠNG VĂN DŨNG	2.600	Tán thành
209	HNB.000299	TRƯƠNG VĂN TUẤT	6.400	Tán thành
210	HNB.000300	TRẦN ANH TUẤN	2.700	Tán thành
211	HNB.000301	TRẦN ANH TÚ	2.200	Tán thành

212	HNB.000303	TRẦN HOÀNG	3.300	Tán thành
213	HNB.000304	TRẦN HOÀNG KIM MAI	1.200	Tán thành
214	HNB.000307	TRẦN MINH TRƯỜNG	3.200	Tán thành
215	HNB.000308	TRẦN MẠNH HÀ	4.300	Tán thành
216	HNB.000309	TRẦN MẠNH HÙNG	2.400	Tán thành
217	HNB.000310	TRẦN NGỌC BẢO	1.000	Tán thành
218	HNB.000312	TRẦN NHƯ KHUÊ	3.700	Tán thành
219	HNB.000313	TRẦN QUANG HUY	2.700	Tán thành
220	HNB.000314	TRẦN QUANG PHƯƠNG	2.300	Tán thành
221	HNB.000315	TRẦN T ÁNH TUYẾT	2.100	Tán thành
222	HNB.000318	TRẦN THỊ BẢO	200	Tán thành
223	HNB.000319	TRẦN THỊ HOA NHÀI	2.600	Tán thành
224	HNB.000320	TRẦN THỊ HỒNG HẢI	2.400	Tán thành
225	HNB.000321	TRẦN THỊ KIM DUNG	3.300	Tán thành
226	HNB.000327	TRẦN THỊ XUÂN HẠNH	800	Không hợp lệ
227	HNB.000329	TRẦN TRUNG KIÊN	2.400	Tán thành
228	HNB.000330	TRẦN TRỌNG LÝ	1.500	Tán thành
229	HNB.000331	TRẦN TÔ VŨ	2.900	Tán thành
230	HNB.000333	TRẦN VIỆT CƯỜNG	3.700	Không hợp lệ
231	HNB.000336	TRẦN VĂN DŨNG	2.100	Tán thành
232	HNB.000337	TRẦN VĂN DŨNG	2.100	Tán thành
233	HNB.000339	TRẦN VĂN TIÊM	1.000	Tán thành
234	HNB.000341	TRẦN ĐÌNH VẠN	1.100	Tán thành
235	HNB.000342	TRẦN ĐÔNG SƠN	2.200	Tán thành
236	HNB.000343	TRẦN ĐỨC NGUYỄN	2.700	Tán thành
237	HNB.000344	TRẦN ĐỨC TRỌNG	1.300	Tán thành
238	HNB.000345	TRỊNH LÂM HÙNG	2.800	Tán thành
239	HNB.000347	TẶNG VĂN MƯỜU	4.500	Tán thành
240	HNB.000348	TẠ ANH NGHĨA	2.200	Tán thành
241	HNB.000349	TẠ ANH TUẤN	3.800	Tán thành
242	HNB.000353	TẠ THỊ LAN ANH	4.100	Tán thành
243	HNB.000354	TẠ VĂN TRƯỜNG	3.200	Tán thành
244	HNB.000355	UÔNG THỊ MINH NGUYỆT	1.000	Tán thành
245	HNB.000356	UÔNG THỊ THANH XUÂN	2.700	Tán thành
246	HNB.000358	UÔNG ĐÌNH LÂM	1.700	Tán thành
247	HNB.000359	VÕ THỊ NGỌC BÔNG	2.700	Tán thành

248	HNB.000361	VŨ ANH SƠN	3.100	Tán thành
249	HNB.000362	VŨ HỒNG NGỌC	2.400	Tán thành
250	HNB.000363	VŨ MINH PHƯƠNG	2.000	Tán thành
251	HNB.000364	VŨ NGỌC THẮNG	3.100	Tán thành
252	HNB.000365	VŨ THỂ NỘI	2.400	Không tán thành
253	HNB.000366	VŨ THỊ BÍCH NGỌC	2.800	Tán thành
254	HNB.000370	VŨ THỊ LAN HƯƠNG	1.200	Tán thành
255	HNB.000371	VŨ THỊ NGỌC HÀ	2.500	Tán thành
256	HNB.000372	VŨ THỊ THU HUYỀN	2.900	Tán thành
257	HNB.000373	VŨ THỊ THUÝ	2.600	Tán thành
258	HNB.000376	VŨ TUẤN TÙNG	3.200	Tán thành
259	HNB.000377	VŨ VĂN PHÚ	1.400	Tán thành
260	HNB.000379	VƯƠNG DUY DŨNG	2.200	Tán thành
261	HNB.000385	ĐÌNH NGỌC CĂN	1.100	Tán thành
262	HNB.000386	ĐÌNH NGỌC TÚ	1.300	Tán thành
263	HNB.000388	ĐOÀN DUY THÁI	2.000	Tán thành
264	HNB.000389	ĐOÀN HÀO HIỆP	3.000	Tán thành
265	HNB.000390	ĐOÀN KIM ANH	2.600	Tán thành
266	HNB.000391	ĐOÀN MINH TUẤN	900	Tán thành
267	HNB.000392	ĐOÀN MINH TUẤN	700	Tán thành
268	HNB.000394	ĐÀM ĐẠI XUÂN	2.400	Tán thành
269	HNB.000395	ĐÀO XUÂN LÝ	2.700	Tán thành
270	HNB.000396	ĐẶNG KHẮC TUẤN	1.200	Tán thành
271	HNB.000397	ĐẶNG LAN HƯƠNG	4.400	Tán thành
272	HNB.000399	ĐẶNG QUỐC LONG	2.100	Tán thành
273	HNB.000400	ĐẶNG THUYỀN LINH	3.100	Tán thành
274	HNB.000402	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	1.000	Tán thành
275	HNB.000403	ĐẶNG VĂN ANH	400	Tán thành
276	HNB.000404	ĐẶNG VĂN HIỀN	2.600	Tán thành
277	HNB.000405	ĐẶNG VĂN TRUNG	900	Tán thành
278	HNB.000406	ĐẶNG VĂN TÚ	800	Tán thành
279	HNB.000407	ĐẶNG VĂN ĐẠT	2.900	Tán thành
280	HNB.000408	ĐỖ HUY CHƯƠNG	3.100	Tán thành
281	HNB.000409	ĐỖ HUY HOÀNG	2.600	Tán thành
282	HNB.000410	ĐỖ HỒNG LOAN	3.800	Tán thành
283	HNB.000413	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	2.000	Tán thành

284	HNB.000414	ĐỖ THỊ HƯƠNG	2.300	Tán thành
285	HNB.000418	ĐỖ THỊ LAN HƯƠNG	3.600	Tán thành
286	HNB.000419	ĐỖ THỊ MAI HẰNG	2.700	Tán thành
287	HNB.000420	ĐỖ THỊ NGỌC BÍCH	600	Tán thành
288	HNB.000421	ĐỖ THỊ NGỌC HÀ	3.600	Tán thành
289	HNB.000423	ĐỖ VĂN VINH	5.200	Tán thành
290	HNB.000428	BÙI HỒNG SƠN	2.800.000	Tán thành
291	HNB.000429	NGUYỄN ANH TOÀN	1.000.000	Tán thành
292	HNB.000430	VŨ HỮU TUYẾN	1.400.000	Tán thành
293	HNB.000431	PHẠM MẠNH HÙNG	1.000.000	Tán thành
294	HNB.000432	VŨ THÚY HẠNH	170.400	Tán thành
	Tổng số CP		7.179.082	